TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2026/HS-ST
Ngày: 14/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Khương.

Bà Vũ Thị Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 -Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm: 1955 tại tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 0370550011xx; Nơi cư trú: thôn T, xã K, tỉnh Ninh Bình (trước đây là: xóm Â, xã K, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 1/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Vũ Thị N (đã chết). Bị cáo có vợ là bà Phạm Thị T và có ba con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 28/01/2017 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi "Mua bán số đề". Chấp hành xong ngày 04/4/2017

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2026, chuyển tạm giam từ ngày 18/6/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh N; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: thôn T, xã K, tỉnh Ninh Bình (trước đây là: xóm Â, xã K, tỉnh Ninh Bình); có mặt.

- Người chứng kiến: anh Đỗ Anh Đ, anh Đỗ Văn K1. Những người chứng

kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K là người đang điều trị cai nghiện ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm y tế K2 (nay là Trạm y tế xã P, tỉnh Ninh Bình). Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/6/2026 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K điều khiển xe mô tô BKS 35K1 - 580.07 từ nhà đến khu vực nghĩa trang gần đường vành đai phía bắc thuộc xã Q, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, K gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, sau đó K bỏ gói ma túy ở túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe để tìm nơi sử dụng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường trục thuộc xóm A Hồ I (nay là thôn H), xã C, tỉnh Ninh Bình thì bị Tổ công tác của Công an xã C đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ**:** Thu giữ của K 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng và xe mô tô BKS 35K1 - 580.07.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Nguyễn Văn K. Kết quả: Âm tính với chất ma túy đồng thời lấy mẫu nước tiểu đi giám định.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của K được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng tiếp đến là giấy màu xanh đen bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,1600 gam ký hiệu M để Trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 3018/KL-KTHS ngày 15/6/2026 của phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu M là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1600 gam.

Tại kết luận giám định số 3019/KL-KTHS ngày 15/6/2026 của phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Tìm thấy M trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn K ký hiệu T gửi giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS – KV4 ngày 19 tháng 8 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 36 (*ba mươi sáu*) đến 39 (*ba mươi chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 09/6/2026.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 3018 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M là 0,1122 gam ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu;

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ký hiệu N bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh giấy màu xanh đen và phong bì niêm phong ban đầu

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn K.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 09 tháng 06 năm 2026. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 18 giờ 20 phút ngày 09 tháng 06 năm 2026, Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng gửi mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2026 và phù hợp kết luận giám định số 3018/KL-KTHS ngày 15/6/2026 của Phòng K3 Công an tỉnh N đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 09/6/2026, tại khu vực đường trục thuộc thôn H, xã C, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn K có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần phía trước bên trái 0,1600 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang

Heroine là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 14, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ 0,1600 gam Heroine trong người để sử dụng cho bản thân là trái phép và phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trực tiếp là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025):

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....."

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, bị xử lý hành chính về hành vi mua bán số đề.

[4] Về hình phạt chính: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, khối lượng chất ma tuý bị cáo tàng trữ, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần phải có hình phạt thích đáng đối với

bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K qua điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị T (vợ bị cáo K), bà T không biết bị cáo K lấy xe của mình để đi mua ma túy. Việc Cơ quan CSĐT đã trả tài sản trên cho bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Đối với 01 Phong bì niêm phong trên phong bì ghi Công an tỉnh N, Phòng K3 số: 3018/KL-KTHS mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Nguyễn Văn K, sinh năm 1955, xảy ra ngày 09 tháng 06 năm 2026. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1122 gam là chất ma tuý, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong là các vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 phong bì niêm phong "lưu kho vật chứng" ký hiệu N bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh giấy màu xanh đen và phong bì niêm phong ban đầu là các vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn K khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực nghĩa trang gần đường vành đai phía bắc thuộc xã Q, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N tiến hành rà soát, trích xuất camera nhưng không có kết quả. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tuy nhiên bị cáo thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí quy định điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 09/06/2026

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 Phong bì niêm phong trên phong bì ghi Công an tỉnh N, Phòng K3 số: 3018/KL-KTHS mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Nguyễn Văn K, sinh năm 1955, xảy ra ngày 09 tháng 06 năm 2026. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1122 gam là chất ma tuý, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

01 phong bì niêm phong "lưu kho vật chứng" ký hiệu N bên trong có 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh giấy màu xanh đen và phong bì niêm phong ban đầu.

Số vật chứng trên đang được bảo quản tại tại kho vật chứng Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn K do bị cáo thuộc trường hợp người cao tuổi.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 9 năm 2026).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh